

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 14 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - P

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng;

Ông Phạm Công Hạ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P và điểm cầu thành phần là trụ sở Trại tạm giam số 1 Công an thành phố P xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Lò Văn Q, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2002. Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã Q, huyện G, tỉnh B (nay là Bản Bó Giáng, xã G, tỉnh B); chỗ ở: Phòng 11, dãy 9, khu ký túc xá Y 2, V, tổ dân phố C, phường N, thành phố P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H và bà Lò Thị Th (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18/3/2025, tạm giam từ ngày 24/3/2025; có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lương Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố P; có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Ngân Văn L, sinh năm 2008; nơi ĐKHKT: Bản L, xã P, huyện C, tỉnh S (nay là Bản L, xã B, tỉnh S); nơi ở: Phòng 15, dãy 13, khu ký túc xá Y 2, V, tổ dân phố C, phường N, thành phố P; vắng mặt.

- Anh Lò Văn Đ, sinh năm 2004; nơi ĐKHKT: Bản Đ, xã T, huyện L, tỉnh S (nay là Bản Đ, xã M, tỉnh S); nơi ở hiện tại: Phòng 15, dãy 13, khu ký túc xá Y 2, V, tổ dân phố C, phường N, thành phố P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 18/3/2025, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phối hợp với lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu công trường V thuộc phường Thủy Hà (nay là phường N), thành phố P phát hiện bắt quả tang Lò Văn Q có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ngân Văn L, sinh năm 2008, ĐKHKT: Bản Lóm Púa, P, C, tỉnh S và Lò Văn Đ, sinh năm 2004, ĐKHKT: Bản Đ, T, L, tỉnh S.

Vật chứng thu giữ: Tại vách tường phòng ngủ của Lò Văn Q 01 túi nilon màu trắng (kích thước 10x20cm), bên trong có 65 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE; thu của Lò Văn Đ số tiền 200.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và khu vực có liên quan của Lò Văn Q, Cơ quan điều tra thu giữ: Tại đầu giường của Lò Văn Q 01 hộp nhựa nắp màu đỏ, bên trong có 10.400.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 178/KL-KTHS ngày 21/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố P kết luận: 65 gói giấy bên trong đều chứa chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Q có khối lượng 3,1 gam, là loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 1230/KL-KTHS ngày 20/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố P kết luận: Tìm thấy 13 cuộc gọi, 29 danh bạ, 03 tin nhắn tức thì, 04 cuộc hội thoại Native Messages, 02 tin nhắn Recents lưu trong máy; không tìm thấy dữ liệu có liên quan được lưu trong sim.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn Q khai: Do bản thân nghiện ma túy nên giữa tháng 02/2025, Q bán thuê ma túy cho đối tượng tên “Mừng”, sinh năm 2005 (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể). Q và Mừng thỏa thuận: Mỗi buổi sáng, Q đến cổng khu ký túc xá Y 2, khu công trường V gặp Mừng, Mừng đưa Q 100 gói ma túy Heroin để Q bán với giá 100.000đồng/gói Heroin, cuối ngày Mừng đến thu tiền và trả công cho Q 30.000đồng/gói Heroin bán được, Q đồng ý. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/3/2025, tại điểm hẹn, Mừng đưa 100 gói Heroin cho Q, Q mang số ma túy trên về phòng trọ tại phòng 11 dãy 9 khu ký túc xá Y 2, V của Q cất giấu. Khoảng

11 giờ 15 phút cùng ngày, khi Q đang ở một mình tại phòng trọ, Ngân Văn L đến hỏi mua 01 gói Heroin giá 100.000 đồng, Q đồng ý và đi vào trong phòng lấy ma túy ra bán nhưng chưa kịp lấy thì bị Cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng. Trong lúc khám xét nơi ở của Lò Văn Q, Lò Văn Đ đến phòng trọ của Q hỏi mua ma túy, thì bị cơ quan Công an đưa về trụ sở làm việc.

Ngoài lần bán ma túy trên, tại phòng trọ của mình, Q khai đã bán ma túy nhiều lần khác nhưng chỉ nhớ những lần bán gần nhất, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 16/3/2025, Q bán cho Lò Văn Đ 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng. Sau đó, Ngân Văn L đến hỏi mua ma túy, Q đã bán cho L 01 gói ma túy Heroine giá 100.000đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 17/3/2025, Q bán cho Lò Văn Đ 01 gói ma túy Heroine giá 100.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng Ngân Văn L và Lò Văn Đ khai nhận phù hợp với lời khai của Q, trong đó: Lò Văn Đ đã mua ma túy của Q nhiều lần nhưng chỉ nhớ 02 lần gần nhất vào các ngày 16, 17/3/2025, mỗi ngày mua 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng/gói ma túy. Ngân Văn L đã mua ma túy của Q nhiều lần nhưng chỉ nhớ lần gần nhất vào ngày 16/3/2025, mua 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng/gói ma túy. Ngày 18/3/2025, L đến hỏi mua ma túy của Q nhưng chưa kịp giao dịch mua bán thì bị bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong số 178MT/PC09 chứa chất ma túy còn lại là 2,91 gam Heroine và vỏ bao bì sau giám định; 01 điện thoại IPHONE màu xanh (đã qua sử dụng); 01 hộp nhựa có nắp màu đỏ và 10.600.000 đồng đã chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - P quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKSKV1-HP ngày 29/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - P truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Lò Văn Đ và Ngân Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đều đã có lời khai trong hồ sơ, được Hội đồng xét xử công bố công khai tại phiên tòa, thể hiện lời khai có nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lò Văn Q mức án tù 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là số ma túy còn lại sau giám định và 01 hộp nhựa có nắp màu đỏ. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động IPHONE màu xanh đã thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo số tiền 10.400.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại Lò Văn Đ số tiền 200.000 đồng. Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc trong vùng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất có thể để bị cáo có cơ hội sớm trở về hòa nhập xã hội, làm công dân tốt. Ngoài ra, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu” đối với bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nhất trí ý kiến của những người bào chữa, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Xét thấy, những người

này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; tại phiên tòa, bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ vì trước đó họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn Q tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có liên quan đến vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Trong thời gian từ ngày 16/3/2025 đến ngày 18/3/2025, tại phòng 11 dãy 9 khu ký túc xá Y 2, V, phường N, thành phố P, bị cáo Lò Văn Q đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác để kiếm lời. Ngày 18/3/2025, Lò Văn Q đang bán ma túy cho Ngân Văn L thì bị bắt quả tang. Công an thu giữ lượng ma túy bị cáo Q cất giấu bất hợp pháp tại nơi ở để bán cho người khác kiếm lời theo Kết luận giám định là 3,10 gam ma túy Heroine. Như vậy, hành vi của bị cáo Lò Văn Q cấu thành phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Về định khung hình phạt: Bị cáo Lò Văn Q đã trên 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho khách (03 lần bán ma túy cho Ngân Văn L vào ngày 16/3/2025, 17/3/2025, ngày 18/3/2025 khi đang bán ma túy thì bị bắt giữ; 02 lần bán ma túy cho Lò Văn Đ vào ngày 16/3/2025, 17/3/2025). Vì vậy, bị cáo Q phải chịu tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội hai lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu” đối với bị cáo Lò Văn Q theo quy định tại điểm i

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, đây là hành vi phạm tội đầu tiên của bị cáo nhưng vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu” đối với bị cáo Lò Văn Q.

[9] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[9.1] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong số 17MT/PC09 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố P và 01 hộp nhựa có nắp màu đỏ. Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước phương tiện, dụng cụ bị cáo sử dụng để phạm tội và còn giá trị sử dụng là 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu xanh. Trả lại bị cáo số tiền 10.400.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại Lò Văn Đ số tiền 200.000 đồng.

[9.2] Đối với đối tượng tên “Mừng”, Q khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Mừng, không có số điện thoại cũng như không giao dịch chuyển tiền qua ngân hàng, các lần giao dịch nhận ma túy đều gặp trực tiếp tại khu vực cổng khu ký túc xá Y 2, khu công trường V. Quá trình điều tra hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên “Mừng” nên Viện Kiểm sát đã yêu cầu Cơ quan điều tra tách ra điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[9.3] Các đối tượng Ngân Văn L, Lò Văn Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã bàn giao Công an phường Thủy Hà (nay là phường Hòa Bình) lập hồ sơ đưa các đối tượng vào cơ sở cai nghiện theo quy định, nên Hội đồng xét xử không xét.

[9.4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/3/2025.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy niêm phong số 178MT/PC09 chứa chất ma túy còn lại là 2,91g Heroin và vỏ bao bì sau giám định; 01 (một) hộp nhựa có nắp màu đỏ.

+ Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu xanh (đã qua sử dụng).

+ Trả lại bị cáo Lò Văn Q số tiền 10.400.000 (mười triệu, bốn trăm nghìn) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Trả lại Lò Văn Đ số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

(Theo Q định chuyển vật chứng số 91/QĐ-VKSKV1-HP ngày 29/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2025; Ủy nhiệm chỉ ký hiệu: C4-02a/KB ngày 29/7/2025 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P gửi đơn vị nhận tiền là Thi hành án dân sự thành phố P theo số tài khoản tại Kho bạc Nhà nước khu vực III)

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn Q được miễn nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố P;
- VKSND Khu vực 1-P;
- VKSND thành phố P;
- Cơ quan CSĐT Công an TP P;
- Cơ quan THAHS Công an TP P;
- PV06 Công an TP P;
- Trại Tạm giam số 1 Công an P;
- Phòng THSDA Khu vực 1-P;
- Sở Tư pháp thành phố P;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến

Nơi nhận:

- TAND thành phố P;
- VKSND Khu vực 1-P;
- VKSND thành phố P;
- Cơ quan CSĐT Công an TP P;
- Cơ quan THAHS Công an TP P;
- Trại Tạm giam số 1 - Công an TP P;
- Phòng THSDA Khu vực 1 - P;
- Sở Tư pháp thành phố P;
- PV 06 Công an TP P;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến